TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1239/2023/KDTM-ST.

Ngày: 07-07-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:*Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Phương,

2/ Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 85/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2023/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn P** (Tên viết tắt: **T., L**),

Mã số doanh nghiệp: 0313085354.

Trụ sở: C L, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Hoàng N, sinh năm 1996, địa chỉ: E Tổ F, Khu phố E, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2023).

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần C1** (Tên viết tắt: **C1**),

Mã số doanh nghiệp: 0316490946.

Trụ sở: C P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Kiếm S, sinh năm 1992, chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P có đại diện là ông Đỗ Hoàng N trình bày:*

Ngày 20/10/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (bên bán) và Công ty Cổ phần C1 (bên mua) ký kết Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX mua bán phần mềm Mari-floating, interactive; Mari Maintenance; NukeX-floating, interactive; NukeX Maintenace-interactive với tổng giá trị là 249.450.000 đồng (VAT = 0%). Theo đó, C2 SJC phải thanh toán cho Techsoft C., L 100% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được hàng hóa và hóa đơn VAT, bản quyền phần mềm điện tử được gửi qua email của đại diện bên mua bởi hãng F trong vòng 03 ngày làm việc và hóa đơn được giao trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn Techsoft Co., L đã tiến hành giao hàng ngày 22/10/2021 qua email mà người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần C1 là ông Quách Kiếm S chỉ định gồm (*thông tin cá nhân*) Tuy nhiên, C2 SJC không thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng mà xin gia hạn nhưng đến nay vẫn không trả bất kỳ khoản nào.

Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện Công ty Cổ phần C1 yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021 là 279.450.000 đồng, tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 22/11/2021 đến 22/10/2021 theo lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng là 4.191.750 đồng, tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 30/07/2022 cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng là lãi suất của V (tạm tính 05 tháng là 8.732.812 đồng).

** Bị đơn Công ty Cổ phần C1:*

Công ty Cổ phần C1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 28/04/2023 và 10/05/2023, nhưng Claybox Studios SJC không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Công ty Cổ phần C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P giữ khởi kiện Công ty Cổ phần C1 yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021 là 279.450.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ khi vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền hàng còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong .

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét Công ty Trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty Cổ phần C1 có trụ sở tại Phường A, quận B nên căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét ông Quách Kiếm S là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần C1 nhân danh Công ty Cổ phần C1 ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, nên căn cứ Điều 79 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán hàng hóa gắn kết với địa chỉ của pháp nhân được ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố H cấp cho Công ty Cổ phần C1, mã số doanh nghiệp: 0316490946. Vì vậy, không cần tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của cá nhân người đại diện theo pháp luật của Claybox Studios JSC, bởi lẽ khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự quy định: *Cá nhân, là một bên trong quan hệ dân sự, phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú của mình trong trường hợp nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ.* Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử lần hai đến địa chỉ trụ sở chính của Claybox Studios SJC để Claybox Studios SJC thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Claybox Studios SJC vắng mặt tại phiên tòa được triệu tập lần thứ hai mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần C1.

[3] Về yêu cầu thanh toán tiền hàng còn thiếu theo thỏa thuận Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021:

Ngày 20/10/2021, Techsoft C., L (bên bán) và Claybox Studios SJC (bên mua) cùng ký kết Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX về việc mua bán phần mềm, với tổng giá trị là 279.450.000 đồng (VAT=0%). Theo nội dung hợp đồng, hai bên thỏa thuận Claybox Studios SJC thanh toán bằng chuyển khoản cho Techsoft C., L 100% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được hàng hóa và hóa đơn VAT; bản quyền phần mềm điện tử (E) được gửi qua email của đại diện Claybox Studios SJC bởi hãng F trong vòng 03 ngày làm việc và hóa đơn được giao trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hợp đồng; đồng thời hai bên còn thỏa thuận quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc mua bán phần mềm nêu trên cũng như thông tin ghi trên E-License. Xét hình thức, chủ thể và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định tại khoản 1 Điều 3, chương II Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện những thỏa thuận tại Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX.

Xét ngày 22/10/2021, Techsoft C., L đã thực hiện giao bản quyền phần mềm điện tử cho Công ty Cổ phần C1 qua địa chỉ thư điện tử (email): (*thông tin cá nhân*)phù hợp với thỏa thuận giao hàng tại Điều III của Hợp đồng số 210722-103-015-CLAYBOX và đã xuất hóa đơn số 0000054 ngày 30/08/2021 nên Claybox Studios SJC phải có trách nhiệm thanh toán số tiền hàng 279.450.000 đồng theo Điều II của hợp đồng.

Nhận thấy ông Quách Kiếm S, đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần C1 thông qua thư điện tử của mình (*thông tin cá nhân*) các thư điện tử ngày 02/04/2022, 14/06/2022, 07/07/2022 đến đại diện của Techsoft Co.,Ltd với nội dung đề nghị gia hạn thanh toán số tiền hàng còn thiếu theo thỏa thuận hợp đồng, cụ thể thư cuối cùng gửi ngày 07/07/2022, ông Quách Kiếm S đề nghị hướng thanh toán cho Techsoft Co.,L làm 05 lần cụ thể:

+ ngày 08/07/2022: 29.450.000 đồng;

+ ngày 15/07/2022: 50.000.000 đồng;

+ ngày 22/07/2022: 50.000.000 đồng;

+ ngày 29/07/2022: 50.000.000 đồng;

+ ngày 05/08/2022: 100.000.000 đồng.

Techsoft Co.,L không xác nhận đồng ý với đề nghị gia hạn thanh toán của Công ty Cổ phần C1. Hội đồng xét xử xét thấy: Đã quá 60 ngày kể từ ngày gia hạn thanh toán cuối cùng 30/06/2022 (ngày được Techsoft Co.,Ltd đồng ý tại thư điện tử ngày 20/06/2022), Công ty Cổ phần C1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán

tiền hàng theo thỏa thuận tại Điều II của Hợp đồng số số 210722-103-015-CLAYBOX. Vì vậy, khởi kiện của Techsoft C., L yêu cầu Claybox Studios thanh toán số tiền hàng còn thiếu 279.450.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về yêu cầu liên quan đến tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Xét tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Techsoft Co., L là ông Đỗ Hoàng N tự nguyện rút một phần khởi kiện về yêu cầu Công ty Cổ phần C1 trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ khi vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với một phần khởi kiện này.

Tại khoản 4.1 Điều IV của Hợp đồng mua bán số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021, hai bên thỏa thuận: *Nếu ... thanh toán trễ thì phải chịu phí trễ hạn hợp đồng là 1,5%/tháng/tổng số tiền còn lại. Tuy nhiên thời gian trễ hạn không quá 30 ngày thì tính lãi suất của Vietcombank tại thời điểm thanh toán*. Xét lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng là lãi suất của Vietcombank tại thời điểm thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 nên Công ty Cổ phần C1 phải chịu tiền lãi trên số tiền hàng còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty Cổ phần C1 phải chịu án phí sơ thẩm là 13.972.500 đồng (Mười ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 3, chương II Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P liên quan đến tiền lãi cho chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền hàng còn thiếu từ ngày vi phạm nghĩa vụ cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P về thanh toán số tiền hàng còn thiếu.

1.1. Công ty Cổ phần C1 phải thanh toán ngay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P toàn bộ số tiền hàng còn thiếu của Hợp đồng mua bán số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021 là 279.450.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, Công ty Cổ phần C1 phải chịu tiền lãi trên số tiền hàng còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán số 210722-103-015-CLAYBOX ngày 20/10/2021.

3. Án phí sơ thẩm:

3.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần C1 phải chịu là 13.972.500 đồng (Mười ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3.2. Hoàn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P số tiền tạm ứng án phí là 7.528.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0019201 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân